TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 26-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Hồng Văn
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 và theo Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/2024/HSST-QĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1995 tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; chồng: Phạm Văn T, sinh năm 1991, con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1954 tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết); con bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958, con: Bị cáo có 03, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trịnh Thị C, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Tân S, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 20/8/2023 khi Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 trú tại thôn T, xã B, huyện Lục Nam đang ở nhà cùng con gái là cháu Phạm Thị Cẩm V, sinh năm 2012 thì bà Trịnh Thị C, sinh năm 1963 (là mẹ chồng) ở cùng thôn đến. Do nghi ngờ T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên bà C đã chửi mắng đuổi T ra khỏi nhà, Tư nói "Nhà của tôi thì tôi ở không ai có quyền đuổi tôi". Sau đó T đi ra sân lấy xe máy đi làm thì bà C đi đến túm tóc T, tiếp đó bà C lấy chiếc dép tát liên tiếp 04 (bốn) cái vào hai bên má của T. Sau khi bị bà C đánh, T gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 trú tại thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (là bố đẻ) sang nhà để nói chuyện với bà C. Khoảng 10 phút sau, ông T đi xe máy điện đến thì bà C nói "mày không biết dậy con", sau đó giữa ông T và bà Chắn lời qua tiếng lại du đẩy nhau, bà C dùng chiếc dép đánh vào người ông T. Khi thấy ông T bị đánh, T lấy chiếc dép đang đi ở chân rồi cầm dép bằng tay phải đánh vào tay bà C 01 (một) cái thì ông T nói "đánh chết nó đi, tội đâu tao chịu". T đó T bỏ chiếc dép và điện thoại xuống rồi chạy đến góc sân lấy một chiếc chổi có cán bằng gỗ dài khoảng 1,2m (loại chổi dùng để quét sân), T dùng cán chổi gỗ đập liên tiếp vào vùng trán và vùng thái dương bà C, còn ông T giữ tay và bảo T "đánh đi, cứ đánh đi" thì T tiếp tục dùng cán chổi gỗ đánh liên tiếp vào vùng bả vai trái, cánh tay trái, mu bàn tay trái và đùi trái của bà C làm bà C bị thương. Lúc này có bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 trú tại thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (là mẹ đẻ của Tư) cũng đến rồi bà T cùng ông T lời qua tiếng lại với bà C một lúc thì được hàng xóm can ngăn rồi mọi người đi về. Khi ông T bà T đi về đến đoạn cánh đồng thuộc thôn T, xã B, huyện Lục Nam thì anh Phạm Văn T, sinh năm 1988 trú tại thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (là con bà C) đuổi đến. Theo bà T, ông T khai bị anh T tát một cái vào mặt bà T, tiếp đó anh T đẩy ngã ông T xuống mương nước, dùng chân đá vào mặt ông T. Cùng ngày bà C làm đơn đề nghị giải quyết và giao nộp: 01 (một) cán chổi bằng gỗ màu nâu vàng, dài 90cm đường kính 2,3cm, một đầu bị vỡ dài 12cm; 01 (một) đôi dép nhựa màu vàng, quai dép có hình bông hoa, loại

dép nữ (dép bám nhiều bụi bẩn có chữ FASHION dưới đế, chiều dài 22,5cm, chiều rộng 9cm).

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 29/9/2023 của Trung tâm y tế huyện Lục Nam xác định: Bà Trịnh Thị C vào viện lúc 08 giờ 25 phút ngày 22/8/2023, ra viện lúc 15 giờ 30 phút ngày 25/8/2023. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Khám thương tích Sưng nề vùng trán (T) KT (02x03) cm, giữa có vết xây xát nhỏ KT (01x01)cm. Sưng nề vùng thái dương - chẩm (T) KT (02x03) cm. Sưng nề bầm tím bờ mi dưới mắt (T) KT (01x03) cm. Sưng nề bầm tím 1/3 trên sau cánh tay (T) KT (06x08) cm. Sưng nề mặt sau 1/3 dưới cẳng tay (T), sưng mặt mu bàn tay (T) KT (03x04) cm. Toàn bộ mặt trước đùi trái có 03 mảng bầm tím KT (03x03) cm, (03x05) cm, (04x05) cm.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1764/KLTTCT-TTPY ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1. Các kết qủa chính: Thương tích vết sẹo nông vùng trán trái kích thước nhỏ: 3%; chạm thương vùng thái dương chẩm trái không còn dấu vết: 0%; chạm thương mi trái mắt trái không còn dấu vết: 0%; chạm thương mặt sau1/3 trên cánh tay trái không còn dấu vết: 0%; chạm thương 1/3 dưới cẳng tay trái không còn dấu vết: 0%; chạm thương mu bàn tay trái không còn dấu vết: 0%; thương tích vết biến đổi sắc tố da đùi trái kích thước (3 x 2) cm: 1%; thương tích vết biến đổi sắc tố da đùi trái kích thước (5 x 3,5) cm: 1%; thương tích vết biến đổi sắc tố da đùi trái kích thước (4 x 3) cm: 1%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trịnh Thị Chắn tại thời điểm giám định là 6% (Sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại kết luận giám định vật gây thương tích số 1764B/23/KLVGTT-TTPY ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1. Kết quả chính: Kết quả nghiên cứu mẫu vật: mẫu vật gửi giám định: 01 (một) cán chổi. Bằng gỗ, mầu nâu vàng, dài 90 cm, đường kính 2,3 cm, một đầu bị vỡ dài 12 cm, đã qua sử dụng. Vật tày. Gây được thương tích;

Kết quả đối chiếu mẫu vật gây thương tích: mẫu vật gửi giám định gây được các thương tích.

2. Kết luận: Căn cứ kết quả vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm của tổn thương, xác định: mẫu vật có đặc điểm như trên gửi giám định là vật gây được các thương tích cho Trịnh Thị C.

Ngày 24/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam ra Quyết định trưng cầu giám định file video "4845857651435999804".mp4 lưu trữ trong một đĩa DVD được thu giữ từ camera an ninh của gia đình Nguyễn Thị Tư. Tại Kết luận

giám định 2155/KL-KTHS ngày 07/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong File video có tên "4845857651435999804.mp4" dung lượng: 18,6MB; thời lượng: 05 phút 18 giây được lưu trữ trong 01 đĩa DVD-R gửi giám định. Trích xuất được 20 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong File video gửi giám định trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị can, bị hại xem lại hình ảnh video được trích xuất từ camera, kết quả bị can, bị hại xác định người trong đoạn video chính là bị can Tư, bị can T và bị hại C đang thực hiện như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành thực nghiệm điều tra cho bị cáo Nguyễn Thị T diễn lại hành vi gây thương tích cho bà C, tiến hành cho bị cáo xác định vật gây thương tích, kết quả bị cáo thực hiện thuần thục, xác định đúng vật gây thương tích cho bà C, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại cùng người liên quan và phù hợp với kết quả điều tra.

Đối với bà Trịnh Thị C có hành vi dùng dép đánh Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định chị T và ông T không bị thương tích và không đề nghị giải quyết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hành vi trên của bà C Công an huyện Lục Nam đã tiến hành xử lý hành chính theo quy định.

Đối với việc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T khai bị anh Phạm Văn T dùng tay chân đánh, đẩy ngã, quá trình điều tra xác định ông Triệu bà T không bị thương tích; anh T không thừa nhận nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà C yêu cầu bị can Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 39.466.599 đồng. Hiện bị can chưa bồi thường.

Vật chứng vụ án: 01 (một) cán chổi bằng gỗ màu nâu vàng và 01 (một) đôi dép nhựa màu vàng có đặc điểm nêu trên, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSYD ngày 21/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan. Các cị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- *Bị cáo Nguyễn Thị T trình bày:* Bị cáo thừa nhận hành vi của tôi nêu tại Cáo trạng là đúng, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà Trịnh Thị C theo quy định của pháp luật. Số tiền bị cáo nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam là do bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, số tiền đó là của bị cáo và của bị cáo T, trong đó của bị cáo có 7.000.000 đồng,

của bị cáo T có 3.000.000 đồng. Bị cáo nộp số tiền này mục đích là để bồi thường cho bà C vì chúng tôi không tự thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường.

- *Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày:* Bị cáo thừa nhận hành vi của tôi nêu tại Cáo trạng là đúng, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình mong HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà Trịnh Thị C theo quy định của pháp luật, HĐXX yêu cầu bồi thường bao nhiêu tôi cũng đồng ý. Số tiền bị cáo nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam là do bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, số tiền đó là của bị cáo và của bị cáo T, trong đó của bị cáo có 3.000.000 đồng, của bị cáo T có 7.000.000 đồng. Bị cáo nộp số tiền này mục đích là để bồi thường cho bà C vì chúng tôi không tự thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường.

- *Bà Trịnh Thị C trình bày:* Ngày 20/8/2023, giữa tôi và bố con ông T, chị T có xảy ra mâu thuẫn, do quá bực tức với thái độ hỗn láo của chị T nên tôi có cầm chiếc dép đánh 2 cái vào mặt. Sau đó chị T gọi ông Triệu đến, khi ông T đến thì hai bên tiếp tục xô xát, chị T có cầm chiếc chổi đánh liên tiếp vào người tôi. Khi sự việc kết thúc thì tôi phải nằm viện 4 ngày và tôi có được đi giám định thương tích và kết luận thương tích của tôi là 6%.

Sau khi sự việc xảy ra thì giữa gia đình ông T không hỏi thăm và bồi thường cho tôi. Nay, tôi giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo T và bị cáo T cùng phải có trách nhiệm bồi thường cho tôi tổng số tiền 39.466.599 đồng, cụ thể bao gồm những khoản sau:

+ Tiền chi phí xăng xe cho con trai tôi là anh Phạm Văn T chở tôi đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam là 400.000 đồng. Anh T chở tôi đi 02 lần bằng xe máy từ nhà tôi ở xã B đến Trung tâm y tế huyện Lục Nam là khoảng 16km, khoản tiền này tôi không có hóa đơn.

+ Chi phí chụp CT cắt lớp sọ não tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam là 522.000 đồng, số tiền này tôi có hóa đơn đã nộp cho Công an huyện Lục Nam.

+ Chi phí mua thuốc kháng sinh giảm sưng phù nề tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam là 200.000 đồng. Số thuốc này là anh T mua nhưng tôi không còn giữ được hóa đơn.

+ Chi phí mất sức lao động do tôi phải nghỉ ở nhà 50 ngày là 350.000 đồng/ngày, tổng cộng là 17.500.000 đồng. Công việc hiện tại của tôi là làm ruộng, tôi tự tính là thu nhập của tôi trung bình là 350.000 đồng/ngày.

+ Chi phí nằm viện trong thời gian 04 ngày từ ngày 22/8/2023 đến ngày 25/8/2023, sau khi trừ bảo hiểm là 174.599 đồng. Số chi phí này có hóa đơn đã nộp cho Công an huyện Lục Nam.

+ Chi phí mất thu nhập của người nuôi tôi 04 ngày tại bệnh viện là 400.000 đồng/ngày, tổng cộng là 1.600.000 đồng.

+ Chi phí mua thuốc bổ não 10 mũi tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam là 1.200.000 đồng, số tiền thuốc này tôi không có hóa đơn.

+ Chi phí mua thuốc giảm sưng phù nề, an thần, thiếu máu não sau khi tôi ra viện là 500.000 đồng. Số thuốc này là anh Thuần mua nhưng tôi không còn giữ được hóa đơn.

+ Chi phí tiếp nước và tiêm thuốc bổ não tại Trạm y tế xã Bảo Sơn là 810.000 đồng, trong số 810.000 đồng thì có 220.000 đồng là có hóa đơn, còn 590.000 đồng là không có hóa đơn.

+ Chi phí tổn thất tinh thần của tôi là 18.000.000 đồng, đối với số tiền này tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi theo quy định của pháp luật.

- Anh Phạm Văn T trình bày: Sự việc mâu thuẫn giữa mẹ tôi là bà C và bố con ông T, chị T tôi không được chứng kiến, sau khi tôi về thì mọi người đang đi về nhà, tôi có bực tức và có đẩy ông T xuống mương nước. Vài ngày sau tôi có đi mua thuốc cho mẹ tôi hai lần, mua ở hiệu thuốc tư nhân có hóa đơn, tôi đã đưa cho mẹ tôi nhưng sau đó bị mất.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: + Bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bà Trịnh Thị C số tiền từ 11.500.000 đồng đến 12.500.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 cán chổi bằng gỗ màu nâu vàng dài 90 cm, đường kính 2,3cm, một đầu bị vỡ dài 12cm và 01 (một) đôi dép nhựa màu nâu vàng có chữ FASHION dưới đế, chiều dài 22,5cm, chiều rộng 9cm.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 20/8/2023, tại khu vực sân nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 ở thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang do bức xúc việc bị bà Trịnh Thị C xúc phạm nên Nguyễn Văn T đã giữ tay, hô hào để cho Nguyễn Thị T dùng cán chổi bằng gỗ dài khoảng 1,2m đánh vào vùng đầu, mặt, tay, chân, đùi bà Trịnh Thị C. Hậu quả bà C bị thương tích 06% sức khỏe, hành vi gây thương tích thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm".

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 02 bị cáo phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo T đã có hành vi giữ tay, hô hào để cho bị cáo Nguyễn Thị T dùng hung khí nguy hiểm là 01 cán chổi bằng gỗ màu nâu vàng đánh vào vùng đầu, mặt, tay, chân, đùi bà Trịnh Thị C gây thương tích cho bà C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134- Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 khi quyết định hình phạt.

[4] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo: Trong vụ án này vai trò của bị cáo Nguyễn Thị T cao hơn khi bị cáo T là người trực tiếp sử dụng chiếc cán chổi bằng

gỗ dài 1,2m đánh vùng đầu, mặt, tay, chân, đùi bà Trịnh Thị C gây thương tích cho bà C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%.

Ông Nguyễn Văn T có vai trò thấp hơn khi ông T có hành vi giữ tay, hô hào để kích động cho bị cáo Nguyễn Thị T dùng cán chổi bằng gỗ màu nâu vàng đánh vùng đầu, mặt, tay, chân, đùi bà Trịnh Thị C gây thương tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo T và bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng (trong đó của bị cáo T là 7.000.000 đồng, của bị cáo T là 3.000.000 đồng) vào cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lục Nam để bồi thường thiệt hại cho bà Trịnh Thị C; bị cáo Tư và bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại; bị cáo Triệu là thương binh. Do vậy, cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Bản thân các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường nên bị cáo T và bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng vào cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lục Nam (trong đó của bị cáo T là 7.000.000 đồng, của bị cáo T là 3.000.000 đồng) để khắc phục hậu quả và bồi thường cho bà Trịnh Thị C.

Bà Trịnh Thị C yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bà tổng số tiền là 39.466.599 đồng, cụ thể bao gồm những khoản sau:

+ Tiền chi phí xăng xe chở đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam là 400.000 đồng.

+ Chi phí chụp CT cắt lớp sọ não tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam là 522.000 đồng.

+ Chi phí mua thuốc kháng sinh giảm sưng phù nề tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam là 200.000 đồng.

+ Chi phí mất sức lao động do bà phải nghỉ ở nhà 50 ngày là 350.000 đồng/ngày, tổng cộng là 17.500.000 đồng.

+ Chi phí nằm viện trong thời gian 04 ngày từ ngày 22/8/2023 đến ngày 25/8/2023, sau khi trừ bảo hiểm là 174.599 đồng.

+ Chi phí mất thu nhập của người nuôi 04 ngày tại bệnh viện là 400.000 đồng/ngày, tổng cộng là 1.600.000 đồng.

+ Chi phí mua thuốc bổ não 10 mũi tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam là 1.200.000 đồng.

+ Chi phí mua thuốc giảm sưng phù nề, an thần, thiếu máu não sau khi ra viện là 500.000 đồng.

+ Chi phí tiếp nước và tiêm thuốc bổ não tại Trạm y tế xã B là 810.000 đồng.

+ Chi phí tổn thất tinh thần là 18.000.000 đồng.

[8.1] Xét thấy: Đối với yêu cầu của bà Trịnh Thị C, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Giấy ra viện ghi ngày 25/8/2023, bà Chắn điều trị tại Trung tâm ý tế huyện Lục Nam từ ngày 22/8/2023 đến ngày 25/8/2023, chuẩn đoán: Đa chấn thương phần mềm do bạo lực. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1764/23/KLTTCT-TTPY ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: *"Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trịnh Thị Chắn tại thời điểm giám định là 6% (sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư*".

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, các Điều 585, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật dân sự, HĐXX có căn cứ chấp nhận một phần đối với yêu cầu của bà Chắn về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại, cụ thể như sau:

- Tiền chi phí xăng xe chở đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam là 400.000 đồng.

- Chi phí chụp CT cắt lớp sọ não tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam là 522.000 đồng.

- Chi phí nằm viện trong thời gian 04 ngày từ ngày 22/8/2023 đến ngày 25/8/2023 là 174.599 đồng.

- Chi phí mất thu nhập của bà C trong thời gian điều trị 04 ngày tại bệnh viện là 200.000 đồng/ngày, tổng cộng là 800.000 đồng.

- Chi phí mất thu nhập của người nuôi 04 ngày tại bệnh viện là 200.000 đồng/ngày, tổng cộng là 800.000 đồng.

- Chi phí điều trị và tiêm thuốc bổ não tại Trạm y tế xã Bảo Sơn là 420.000 đồng.

- Tiền bồi thường về tổn thất tinh thần 05 tháng lương tối thiểu là 05 tháng x 1.800.000 đồng = 9.000.000 đồng.

Tổng số tiền được chấp nhận đối với bà C là: 12.116.599 đồng.

[8.2] Buộc bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Trịnh Thị C số tiền là 12.116.599 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm bồi thường cho bà C số tiền lớn hơn tương ứng với số tiền là 8.000.000 đồng, còn bị cáo Triệu phải có trách nhiệm bồi thường cho bà C số tiền thấp hơn tương ứng với số tiền là 4.116.599 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam tổng số tiền là 10.000.000 đồng (trong đó của bị cáo T là 7.000.000 đồng, của bị cáo T là 3.000.000 đồng) để bồi thường cho bà C theo biên lai thu tiền số 0000722 ngày 20/02/2024. Bị cáo T còn phải bồi thường tiếp cho bà C số tiền là 1.000.000 đồng và bị cáo T còn phải bồi thường tiếp cho bà C số tiền là 1.116.599 đồng.

Bà Trịnh Thị Chắn được nhận số tiền 10.000.000 đồng từ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị T và số tiền 1.116.599 đồng do bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường.

[9] Đối với bà Trịnh Thị C có hành vi dùng dép đánh Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định chị T và ông T không bị thương tích và không đề nghị giải quyết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hành vi trên của bà C Công an huyện Lục Nam đã tiến hành xử lý hành chính theo quy định, HĐXX thấy cần chấp nhận.

Đối với việc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T khai bị anh Phạm Văn T dùng tay chân đánh, đẩy ngã, quá trình điều tra xác định ông T bà T không bị thương tích; anh T không thừa nhận nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý, HĐXX thấy cần chấp nhận.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 cán chổi bằng gỗ màu nâu vàng dài 90 cm, đường kính 2,3cm, một đầu bị vỡ dài 12cm là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) đôi dép nhựa màu nâu vàng có chữ FASHION dưới đế, chiều dài 22,5cm, chiều rộng 9cm là của bà Trịnh Thị C, bà C không có yêu cầu gì đối với đôi dép, giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, các Điều 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Điều 331, Điều 332 và Điều 333, Điều 135, Điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: + Bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã B, huyện Lục Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bà Trịnh Thị C tổng số tiền là 12.116.599 đồng, trong đó bị cáo T phải bồi thường tổng số tiền là 8.000.000 đồng và bị cáo T phải bồi thường tổng số tiền là 4.116.599 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng bị cáo T và bị cáo T đã nộp vào cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lục Nam để bồi thường cho bà C theo biên lai thu tiền số 0000722 ngày 20/02/2024. Bị cáo Tư còn phải bồi thường tiếp cho bà Chắn số tiền là 1.000.000 đồng và bị cáo T còn phải bồi thường tiếp cho bà C số tiền là 1.116.599 đồng.

Bà Trịnh Thị C được nhận tổng số tiền là 10.000.000 đồng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam theo biên lai thu tiền số 0000722 ngày 20/02/2024 do bị cáo Tư và bị cáo Triệu bồi thường. Bà Trịnh Thị C được nhận số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị T và số tiền là 1.116.599 đồng do bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường.

4. *Về vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 cán chổi bằng gỗ màu nâu vàng dài 90 cm, đường kính 2,3cm, một đầu bị vỡ dài 12cm và 01 (một) đôi dép nhựa màu nâu vàng có chữ FASHION dưới đế, chiều dài 22,5cm, chiều rộng 9cm.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

7. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi Cục THADS huyện Lục Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Oanh